



Số: 013356 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12270.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : SẢN PHẨM DINH DƯỠNG - VINAMILK SURE PREVENT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: I - STT - 2
Ngày lấy mẫu : 21/06/2018
Lượng mẫu : 02 chai x 200 mL
Ngày nhận mẫu : 22/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Thu Hiền.
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	22/06/2018
2	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (a)	< 1 CFU /mL	22/06/2018
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14 - 2016, TCVN 9975:2013 (b)	< 1 CFU /mL	22/06/2018
4	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	22/06/2018
5	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	22/06/2018
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	22/06/2018
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	22/06/2018
8	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	22/06/2018
9	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)	< 1 CFU /mL	22/06/2018

Mã số mẫu: 12270.18

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, đóng kín nắp, không niêm phong.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số: 013350 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12271.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : SẢN PHẨM DINH DƯỠNG - VINAMILK SURE PREVENT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: I - STT - 2
Ngày lấy mẫu : 21/06/2018
Lượng mẫu : 02 chai x 200 mL
Ngày nhận mẫu : 22/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Thu Hiền.
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	23/06/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	23/06/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	23/06/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.08/TT.AAS - Ref. AOAC 973.35 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	23/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, đóng kín nắp, không niêm phong.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2018



Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số: 013351/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12272.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : SẢN PHẨM DINH DƯỠNG - VINAMILK SURE PREVENT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: 1 - STT - 2
Ngày lấy mẫu : 21/06/2018
Lượng mẫu : 02 chai x 200 mL
Ngày nhận mẫu : 22/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Thu Hiền.
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	25/06/2018
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	23/06/2018
3	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	23/06/2018
4	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	23/06/2018
5	Ochratoxin A	HD.PP.17-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	23/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, đóng kín nắp, không niêm phong.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
CỘNG CỘNG
TP. HỒ CHÍ MINH
Ths. Bs. Phạm Kim Anh



Số: **012820** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11390.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : VINAMILK SURE PREVENT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V- SUDD - 40
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 04 hộp x 180 mL
Ngày nhận mẫu : 13/06/2018
Người gửi mẫu : Đặng Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aldrin và dieldrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	17/06/2018
2	Cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,03 mg/kg	17/06/2018
3	Dimethoate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	17/06/2018
4	Disulfoton	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	17/06/2018
5	Ethephon	Ref. EURL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	17/06/2018
6	Fipronil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	17/06/2018
7	Piperonyl butoxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	17/06/2018
8	Beta-cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,03 mg/kg	17/06/2018
9	Abamectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	16/06/2018
10	2,4-D (Dichlorophenoxy)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	17/06/2018
11	Chlormequat	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,15 mg/kg	17/06/2018

Mã số mẫu: 11390.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Glufosinat-ammonium	Ref. EUL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	17/06/2018
13	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	17/06/2018
14	Penconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	17/06/2018
15	Pyraclostrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	17/06/2018
16	Spinosad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	17/06/2018
17	Tebufozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	17/06/2018
18	Flumethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	17/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18010111
MM18010371

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 31/01/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK
Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG: SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHÂN HIỆU VINAMILK SURE PREVENT (B-SUDD-1)
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 03/01/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 11/01/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Albendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
2	Alpha - cypermethrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	GC/MS/MS Ref. AOAC 2007.01
3	Amoxicilline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	LC/MS/MS Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19-32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76
4	Benzyl penicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	LC/MS/MS Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19-32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76
5	Ceftiofur	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
6	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS-Journal of Chro. A, 1177 (2008) 58- 76 - Journal of Chro B, 857 (2007) 142-148
7	Clenbuterol	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	CASE.SK.0078- LC/MS/MS

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918 216 - 217 - 218
(84.292) 3918 219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 3811 808
(84.258) 3811 809
vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
	Colistin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS_Analytica Chimica Acta 535 (2005)23-31
	Cyfluthrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
	Cyhalothrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
	Cypermethrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
	Deltamethrin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
	Dexamethasone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,3	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Diminazene	µg/kg	Không phát hiện MDL = 100	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Doramectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Eprinomectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Febantel	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Fenbendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Imidocarb	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76; Journal of Chromatography B, 857 (2007) 142-148.
	Isometamidium	µg/kg	Không phát hiện MDL = 100	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Ivermectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Lincomycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Monensin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 2	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Oxfendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76; Journal of Chromatography B, 857 (2007) 142-148.

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 91 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ 18001105
 ☎ (84.28) 3911 7216
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 91 F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 ☎ (84.292) 3918 219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 91 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 3811 808
 ☎ (84.258) 3811 809
 ✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
26	Pirlimycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 100	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
27	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	LC/MS/MS_Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19-32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76
28	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
29	Sulfadimidine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
30	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS-Journal of Chro. A, 1177 (2008) 58- 76 - Journal of Chro B, 857 (2007) 142-148
31	Thiabendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS-Ref. AOAC 2007.01
32	Trichlorfon (Metrifonat)/ Dipterex	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
33	Tylosine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
34	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 30	BIOCHIP
35	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.NC.0056
36	Neomycine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 10	BIOCHIP
37	Spectinomycine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 40	BIOCHIP
38	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 30	BIOCHIP

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**


Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ (84.8) 3829 6113 - 3829 1744

☎ (84.8) 3911 5119

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.710) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.710) 3918219

✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.58) 3811 808

☎ (84.58) 3811 809

✉ kinhdoanh1@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code
 BN18010111
 MM18010371

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
 Ngày/Date : 31/01/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK**
 Địa chỉ/ *Address* : **10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
 Tên mẫu/ *Name of sample* : **THỰC PHẨM BỔ SUNG: SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHÂN HIỆU VINAMILK SURE PREVENT (B-SUDD-1)**
 Số lượng/ *Quantity* : **1**
 Tình trạng mẫu/ *Sample description* : **Dạng lỏng**
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : **03/01/2018**
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : **17/01/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ Test method
1	2,4 - D	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
2	Acephate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
3	Aldicarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
4	Aldrin và Dieldrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,006	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
5	Azinphos-methyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
6	Azoxystrobin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
7	Bentazone	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRU SỞ CHÍNH
 91 Q2 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ 18001105
 ☎ (84.28) 3911 7216
 ✉ casehcm@case.vn

CN CÁN THỢ
 F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thù, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 ☎ (84.292) 3918 219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 91 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 3811 808
 ☎ (84.258) 3811 809
 ✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
8	Carbaryl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
9	Carbendazim	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
10	Chlorantraniliprole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
11	Chlordane	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,002	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
12	Chlorpyrifos	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
13	Clethodim	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
14	Cyproconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS_AOAC 2007.01
15	DDT	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
16	Dicamba	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS_AOAC 2007.01
17	Difenoconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
18	Diquat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	LCMS/MS- Preparation Method for the Determination of Paraquat and Diquat in Food Commodities
19	Endosulfan	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,004	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
20	Fenitrothion	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,002	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 18001105
 (84.28) 3911 7216
 casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F267- F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 (84.292) 3918 219
 support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 (84.258) 3811 808
 (84.258) 3811 809
 vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
21	Fenpropathrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
22	Flusilazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
23	Flutriafol	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
24	Glyphosate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	GC/MS/MS_Ref. AOAC Official Method 2000.05; Journal of Chromatography A, 886 (2000) 207-216.
25	Haloxypop	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
26	Heptachlor	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,006	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
27	Indoxacarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
28	Lindane	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
29	Mesotrione	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
30	Metalaxyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
31	Methamidophos	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
32	Methomyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
33	Permethrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 19/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ (84.8) 3829 6113 - 3829 1744
 📠 (84.8) 3911 5119
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 19/ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.710) 3918216 - 217 - 218
 📠 (84.710) 3918219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 19/ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.58) 3811 808
 📠 (84.58) 3811 809
 ✉ kinhdoanh1@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
34	Phorate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
35	Propiconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
36	Prothioconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
37	Pyraclostrobin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
38	Quintozene	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
39	Spinosad	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
40	Spirotetramat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,002	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
41	Tebuconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
42	Cycloxydim	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,005	BS EN 15662 : 2008(**)
43	Dimethenamid-p	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,005	BS EN 15662 : 2008(**)
44	Gluphosinate- ammonium	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	J. AOAC Int. 100 (2017) 631 - 639(**)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**


Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hủy toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
📍 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ (84.8) 3829 6113 - 3829 1744
📠 (84.8) 3911 5119
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
📍 F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.710) 3918216 - 217 - 218
📠 (84.710) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
📍 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.58) 3811 808
📠 (84.58) 3811 809
✉ kinhdoanh1@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18010111 MM18010371	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 01/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK
Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu/ Name of sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG: SẢN PHẨM DINH DƯỠNG NHÂN HIỆU VINAMILK SURE PREVENT (B-SUDD-1)
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 03/01/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 28/02/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzovindiflupyr	mg/Kg	Không phát hiện MLD = 0,01	LC/MS/MS_AOAC 2007.01
2	Fluxapyroxad	mg/Kg	Không phát hiện MLD = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
3	Imazamox	mg/Kg	Không phát hiện MLD = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
4	Penthiopyrad	mg/Kg	Không phát hiện MLD = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
5	Sulfoxaflor	mg/Kg	Không phát hiện MLD = 0,01	LC/MS/MS_AOAC 2007.01

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
91 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@casevn

CN CẦN THƠ
91 F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918 219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
91 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 3811 808
☎ (84.258) 3811 809
✉ vanphongmien trung@casevn